TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS–ST

Ngày: 07-02-2024.

V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Xuân Tùng
- Bà Phan Thị Cẩm Hồng

Thư ký phiên tòa*:* Ông Võ Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 579/2023/TLST–DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01A/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-DS ngày 18/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Hoàng L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Nhà trọ K, ấp Q, xã B, huyện T, tỉnh B. Có yêu cầu vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1982. Địa chỉ: 2/1, ấp H, thị trấn T, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Huỳnh H L trình bày:

Vào tháng 03/2023 anh H có mua và nợ tiền mua tôm giống của anh L với số tiền 36.000.000 đồng và cam kết nửa tháng sau sẽ trả cho anh L. Do mối quan hệ làm ăn quen biết nên anh L không yêu cầu anh L biên nhận cho anh L. Sau đó đến thời hạn trả tiền anh L có gọi điện thoại cho anh H để yêu cầu anh H trả tiền nhưng anh H tiếp tục hứa hẹn với anh L mà không trả.

Nay anh L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú giải quyết buộc anh Lê

Minh H có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền 36.000.000 đồng; yêu cầu trả 01 lần; không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn Lê Minh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Anh Lê Minh H, sinh năm 1982; Địa chỉ: 2/1 ấp H, thị trấn T, huyện T, tỉnh B do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn Lê Minh H đã được toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: anh Huỳnh Hoàng L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú giải quyết buộc anh Lê Minh H có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền 36.000.000 đồng; yêu cầu trả 01 lần; không yêu cầu trả lãi.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy: hợp đồng mua bán tài sản giữa anh Huỳnh Hoàng L và anh Lê Minh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Bị đơn Lê Minh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác. Do đó, có cơ sở xác định hiện nay anh Lê Minh H còn nợ anh Huỳnh Hoàng L số tiền 36.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Lê Minh H đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó, việc anh Huỳnh Hoàng L yêu cầu anh Lê Minh H có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Hoàng L số tiền nợ gốc 36.000.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do anh Huỳnh Hoàng L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

[7] Anh Lê Minh H có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 5% x 36.000.000 đồng= 1.800.000 đồng.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Hoàng L. Buộc anh Lê Minh H có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Hoàng L số tiền 36.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Minh H có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 5%x 36.000.000 đồng= 1.800.000 đồng.

Anh Huỳnh Hoàng L được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000235 ngày 10 tháng 10 năm 2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tơ